TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 263/2024/TLST-HNGĐ ngày 16-10-2024 về việc *"yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Vũ Thanh B, sinh năm 1993; địa chỉ: tổ 6, khu 1, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1997; địa chỉ: tổ 6, khu 1, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Thanh B và chị Nguyễn Thị Ng tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 24-11-2016, nên hôn nhân của anh B và chị Ng là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh B và chị Ng chung sống hạnh phúc đến tháng 6-2022 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Anh B và chị Ng đã sống ly thân từ tháng 7-2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh B và chị Ng đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết nên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị. Xét thấy, việc anh B và chị Ng thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh B và chị Ng có 02 *(hai)* con chung là Vũ Phương Th, sinh ngày 06-5-2017 và Vũ Minh H, sinh ngày 25-11-2021. Hiện nay 02 *(hai)* con

chung có sức khỏe bình thường. Ly hôn, anh B và chị Ng thỏa thuận giao con chung là Vũ Phương Th cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; giao con chung là Vũ Minh H cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh B và chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B và chị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, thỏa thuận trên giữa anh B và chị Ng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh B và chị Ng thỏa thuận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, thỏa thuận trên giữa anh B và chị Ng là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh B và chị Ng thỏa thuận anh B có nghĩa vụ nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 23-10-2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Thanh B và chị Nguyễn Thị Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh B và chị Ng có 02 *(hai)* con chung là Vũ Phương Th, sinh ngày 06-5-2017 và Vũ Minh H, sinh ngày 25-11-2021. Hiện nay 02 *(hai)* con chung có sức khỏe bình thường. Ly hôn, anh B và chị Ng thỏa thuận giao con chung là Vũ Phương Th cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; giao con chung là Vũ Minh H cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh B và chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B và chị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh B và chị Ng thỏa thuận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh B và chị Ng thỏa thuận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh B và chị Ng thỏa thuận anh B có nghĩa vụ nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*. Nhưng

được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh B đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001231 ngày 16-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Anh B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường V, TP. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga